

Tìm hiểu phong cách giao tiếp, ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Study the communication and behavior style of President Ho Chi Minh

Phạm Khánh Dư

Tóm tắt

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà cách mạng vĩ đại, một nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam. Di sản của Người để lại đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân ta không chỉ trên phương diện lý luận, tư tưởng, đường lối, mà phong cách giao tiếp, ứng xử của Người cũng là một nội dung cần tìm hiểu, nghiên cứu và noi theo. Phong cách giao tiếp, ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh được hình thành từ những ngày đầu bôn ba tìm đường cứu nước và phát triển trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng không mệt mỏi của Người. Phong cách ấy là bài học, là chuẩn mực cho việc xây dựng văn hóa giao tiếp, ứng xử của cán bộ cách mạng; bồi dưỡng nhân cách và văn hóa ứng xử cho các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, phong cách giao tiếp, ứng xử, tấm gương, văn hóa

Abstract

President Ho Chi Minh is a great revolutionary, an eminent cultural celebrity of Vietnam. His legacy to the Communist Party, Vietnamese State and people is not only reflected in the aspects of theory, ideology, and revolutionary lines, but his communication and behavior style is also a content that needs to be studied, researched and followed. President Ho Chi Minh's communication and behavior style was formed from the early days of his travel seeking way for country's liberation and developed during his tireless life of revolutionary activities. His style is a mirror and standard for building culture of communication and behavior for revolutionary cadres, for fostering personality and culture of behavior for generations of Vietnamese people today and in the future.

Key words: Ho Chi Minh, communication style, behavior, example, culture

ThS. Phạm Khánh Dư

Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

Khoa Lý luận Chính trị

ĐT: 0912623538

E-mail: Khanhdu.hau@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/3/2023

Ngày sửa bài: 07/4/2023

Ngày duyệt đăng: 22/5/2023

1. Mở đầu

Phong cách giao tiếp ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh là những phương thức, cách thức đặc trưng trong hoạt động cách mạng, công tác lãnh đạo, quản lý, sinh hoạt đời thường, tạo nên những nét riêng, độc đáo của Người. Nghiên cứu sâu sắc phong cách ứng xử đó, chúng ta càng thấy rõ hơn tầm vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách là nhà tư tưởng lớn, nhà chiến lược thiên tài, nhà hoạt động thực tiễn lỗi lạc, nhà thực hành mẫu mực.

Hiểu biết đầy đủ, sâu sắc về vấn đề học tập và làm theo tư tưởng, phong cách đạo đức Hồ Chí Minh có ý nghĩa thiết thực trong việc xây dựng văn hóa giao tiếp, ứng xử của con người Việt Nam ngày nay.

2. Đặc trưng trong phong cách giao tiếp, ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh

2.1. Phong cách giao tiếp, ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn mang đậm tính nhân văn, tôn trọng con người và vì con người

Hồ Chí Minh luôn ứng xử trên cơ sở của tình người, yêu thương con người. Đó là lòng nhân đạo, tính nhân văn, là sự khoan dung, độ lượng trong hành xử ở cuộc sống. Với Người, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội - giai cấp đều phải đi đến giải phóng con người thì mới có ý nghĩa thiết thực. Tình yêu thương của Người không giới hạn ở một đối tượng cụ thể, một tầng lớp, thành phần nào trong xã hội. Từ các cụ phụ lão, các cháu thanh thiếu niên, nhi đồng, phụ nữ, các chiến sĩ ngoài mặt trận, các đoàn dân công... tất cả đều nhận được tình cảm ấm áp và sự quan tâm chu đáo của Người. Hồ Chí Minh đã để lại vô vàn những câu chuyện cảm động về tình cảm, ứng xử văn hóa đối với nhân dân, với lớp người bị thiệt thòi do hậu quả quan niệm không đúng của xã hội thực dân, phong kiến.

Yêu thương con người được Hồ Chí Minh nêu lên và vận động mọi người cùng thực hiện suốt cả cuộc đời. Cho tới trước lúc đi xa, trong lời Di chúc, khi để lại: "Muôn vạn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng", và "gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế", Người vẫn ân cần nhắc nhở toàn Đảng phải tiếp tục chăm lo cho con người. Trước hết là những người đã hy sinh một phần xương máu cho công cuộc kháng chiến, là cha mẹ vợ con thương binh, liệt sĩ, là bà con nông dân, là thanh niên, phụ nữ... lo cho hiện tại, lo đào tạo cho tương lai.

Tình yêu thương con người của Hồ Chí Minh rất cụ thể, từ việc to như lo giải phóng cho con người, khuyến khích: "Phần tốt ở mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân, và phần xấu bị mất dần đi", đến việc chăm lo từng con người cụ thể; không chỉ: Lựa tặng cụ già, sửa tặng bà mẹ sinh ba, mà là từng bát cơm, manh áo, từ chỗ ở, việc làm để an cư, lạc nghiệp đến tương cà mắm muối hàng ngày cho nhân dân. Người lo cho cả dân tộc và chăm lo cho từng chiến sĩ bảo vệ, phục vụ quanh Người. Theo Hồ Chí Minh: Yêu thương con người là phải tôn trọng, quý trọng con người và vì con người. Người đánh giá cao vai trò của nhân dân: "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân"; Hồ Chí Minh tôn trọng từ các nhà khoa học, các bậc hiền tài cho tới những người lao công quét rác, bởi theo Người, từ Chủ tịch nước tới người lao động bình thường, nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ, đều được coi trọng, đều vẻ vang như nhau. Theo Hồ Chí Minh, yêu thương con người là phải sống với nhau có tình, có nghĩa. Năm 1968, khi làm việc với cán bộ Ban Tuyên huấn Trung ương về việc xuất bản sách "Người tốt, việc tốt", nhằm tuyên truyền sâu rộng những gương điển hình tiên tiến trong lao động sản xuất, trong ứng xử giữa những con người, Người đã nhắc nhở: "Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được" [5, tr.668].

2.2. Phong cách giao tiếp ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thể hiện sự phù hợp, chân thành, nồng hậu và tự nhiên

Đây không phải là một “nghệ thuật xã giao” mà là sự phản ánh trung thực tâm hồn, đạo đức, nhân cách Hồ Chí Minh. Những ai đã từng một lần được tiếp xúc với Hồ Chí Minh đều cảm nhận sâu sắc một điều: Người chủ động xóa bỏ mọi nghi thức, đến thẳng trái tim con người bằng một tình cảm thân thiết, gần gũi như người nhà, thành thực tự nhiên không một chút gượng gượng. Chỉ cần một câu nói đùa, một cử chỉ thân mật, một lời thăm hỏi ân tình, Người đã xóa mọi ngăn cách, làm tiêu tan đi mọi nỗi hồi hộp, tạo ra không khí thoải mái, tự nhiên như những người thân trong một gia đình. Đúng như nhà sử học Pháp Charles Fourniau đã viết: “Con người mà sự có mặt phi thường như choán hết cả gian phòng có thể nói làm xóa nhòa sự có mặt của những người khác; nhưng sự săn sóc, thái độ ân cần hết sức lịch thiệp và hòa nhã của Người đối với khách làm cho người ta trong những giây phút đầu thấy đôi chút lúng túng, sau đó lại tạo ra một bầu không khí thân mật, thoải mái ngay”.

Đã nhiều lần Người tiếp khách quốc tế ngay trên sàn gỗ của ngôi nhà nhỏ bên ao cá. Người có thể bỏ dép, xắn quần lội ruộng, ngồi đạp guồng nước hay đứng kéo cầu giấy cùng bà con nông dân. Người cũng rất vui cùng múa hát với các cháu thiếu nhi trên thảm cỏ xanh trong khu Phủ Chủ tịch.

Trong một buổi tiếp đón, Người đã rời khỏi hàng danh dự của những vị thượng khách để đến bắt tay chào hỏi một người quen biết từ lâu đang đứng ở phía sau, trước sự ngạc nhiên của đoàn ngoại giao và sự lo sợ của những nhân viên an ninh, lễ tân nước chủ nhà.

Giây phút Người dừng lại giữa chừng bản Tuyên ngôn độc lập để hỏi: “Đồng bào có nghe tôi nói rõ không?” thật là bất ngờ nhưng cũng thật bình dị tự nhiên, tiêu biểu cho cách ứng xử của Hồ Chí Minh với quần chúng nhân dân, với cả dân tộc. Giao tiếp đã trở thành mối giao hòa, trong đó chủ thể và đối tượng đã hóa thân vào nhau. Chỉ một câu nói mà mọi người xiết bao cảm động. Nó có giá trị hơn biết bao nhiều bản tuyên bố hay những lời hứa hẹn, bởi vì nó còn mãi trong lòng dân tộc về một kiểu giao tiếp hoàn toàn mới giữa lãnh tụ và quần chúng nhân dân.

Nhà thơ Quách Mạt Nhược, viện trưởng Viện Văn hóa Trung Quốc sang thăm Việt Nam, được Hồ Chí Minh mời vào thăm nơi ở của Người, được Người dẫn đi thăm vườn cây, thăm ao cá rồi dắt tay lên nhà ngồi ngay xuống dưới sàn mà uống rượu. Được Hồ Chí Minh đối xử giống như một người tri kỷ, nhà thơ xúc động, sáng tác Bài thơ trang nghiêm, ca ngợi vẻ đẹp trong cách ứng xử của Hồ Chí Minh: Thân thiết mà không vãn vẻ, cởi mở mà chân thực, “tinh như tay với chân”

“Lên thềm nắm tay đất

Vào nhà vui liên hoan

Rượu ngon trong chén ngọc

Ba chén một hơi tròn

Rằng gặp người tri kỷ

Ngàn chén chẳng từ nan...” [6, tr.172]

Ân cần, chu đáo, luôn quan tâm đến mọi người, đó là nét nổi bật trong văn hóa ứng xử Hồ Chí Minh.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Người có cuộc gặp mặt với các nhà văn, nhà báo nước ngoài đã tham gia chiến dịch. Người dùng tiếng Nga, tiếng Pháp để hỏi thăm tình hình mọi người. Khi giới thiệu đến nhà văn Đới Hoàng, Người dùng tiếng Trung Quốc thân thiết hỏi: “Ồ Điện Biên Phủ, làm sao đồng chí ngã ngựa thế, giờ đồng chí đã khỏi chưa?”. Nhà

văn Đới Hoàng kể lại: “Khi được hỏi như thế, tôi không hề ngạc nhiên vì đối với ai, Người cũng có tấm lòng của người mẹ hiền, nhưng tôi không khỏi cảm động: một chuyện nhỏ như thế làm sao cũng đến tai Người và Người lại nhớ lâu thế!” [1, tr.165].

Ông Vinli Xanbao, người trong đoàn đại biểu của Cộng hòa dân chủ Đức sang thăm Việt Nam, được vào thăm Chủ tịch Hồ Chí Minh cho biết: Mùa xuân năm 1969, lúc này sức khỏe của Người đã yếu đi nhiều. Thấy anh em trong đoàn tỏ vẻ lo lắng, Người mỉm cười ôn hậu:

“- Các đồng chí đừng lo, tôi vẫn ăn ngủ, làm việc bình thường. Rồi Người hỏi một cách âu yếm:

- Các chú có lạnh không?

Tất cả đều trả lời không, vì đối với người Đức, tháng giêng ở Việt Nam quả là không lạnh.

- Không lạnh, nhưng rất nguy hiểm.”

Nói xong Người cởi chiếc khăn quàng của mình, quàng cho đồng chí Mác Dêphrin, chủ tịch Ủy ban Việt Nam hôm ấy đang húng hắng ho. Cử chỉ ấy làm cho ai nấy đều cảm động, nó thể hiện tình cảm của người cha đối với những đứa con từ nơi xa về” [6, tr.174].

Phong cách ứng xử ấy đã làm cho nhà nghiên cứu Mỹ Davit Hanbocxtam đi đến nhận định: “Toàn thể con người của Ông tỏa lên một phong thái bình dị và tế nhị bẩm sinh. Văn minh châu Âu tác động bằng lưỡi lê và rượu cần giấu dưới áo thụng đen của cha cố công giáo. Còn ông tiêu biểu cho một nền văn hóa, không phải là nền văn hóa châu Âu mà có lẽ tiêu biểu cho nền văn hóa tương lai” [2, tr.186].

2.3. Khiêm nhường, nhã nhặn, lịch lãm là nét độc đáo trong phong cách giao tiếp, ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Trong các cuộc tiếp xúc, Hồ Chí Minh thường thể hiện sự khiêm nhường. Người không bao giờ đặt mình cao hơn người khác mà trái lại luôn hòa nhã, quan tâm chu đáo đến những người xung quanh. Với một lời chào chân tình, một nụ cười niềm nở, một cử chỉ thân thiện, Hồ Chí Minh đã xóa bỏ mọi sự cách biệt về chức vụ, địa vị, giữa cấp trên cấp dưới, giữa lãnh tụ với nhân dân, đem đến cho mọi người ý thức về sự bình đẳng hoàn toàn giữa những con người, tự do và dân chủ trên cơ sở tôn trọng giá trị nhân phẩm con người.

Thái độ khiêm nhường của Hồ Chí Minh đã được thể hiện bằng rất nhiều hành vi ứng xử trong cuộc đời hoạt động của Người. Nhưng khiêm nhường đến mức mà một lãnh tụ vĩ đại được tôn vinh là “cha già dân tộc” vẫn xưng hô mình là cháu đối với cụ Phụng Lục, một phúc lão cứu quốc ở huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội) thì thật là thái độ rất khiêm nhường:

“Thưa cụ, những vị thượng thọ như cụ là của quý vô giá của dân tộc và nước nhà. Trong ngày chúc thọ, cụ lại miễn sự tế lễ linh đình, mà đem số tiền 500 đồng quyên vào Quỹ kháng chiến. Như thế là cụ đã nêu cái gương hăng hái kháng chiến và cái gương sửa đổi cổ tục thực hành đời sống mới cho toàn thể đồng bào noi theo. Cháu xin thay mặt Chính phủ cảm ơn cụ và trân trọng chúc cụ sống lâu và luôn luôn mạnh khỏe để kêu gọi các con cháu ra sức tham gia công việc kháng chiến và cứu quốc. Cháu lại kính gửi cụ lời chào thân ái và quyết thắng”. [4, tr.521]

Tại cuộc mít tinh của nhân dân Ấn Độ chào mừng Người đến thăm được tổ chức ở Cung Đivanhao năm 1957, Hồ Chí Minh đã khéo léo từ chối ngồi vào ghế danh dự dành cho khách quý và nói: “Tôi không muốn khác biệt với mọi người trong cuộc gặp vui vẻ và thân tình này”. Cử chỉ khiêm nhường của Người đã làm cho nhân dân thủ đô New Delhi xúc động và hoan hô nhiệt liệt.

Thủ tướng Ấn Độ Nêru đã phát biểu với các vị quan khách trong bữa tiệc chiêu đãi bằng những tình cảm chân thành và sâu sắc: “Chính phục trái tim mọi người không phải bằng tranh cãi lý luận cao siêu mà bằng chính cuộc sống giản dị, khiêm tốn, chân tình - Tiến sĩ Hồ Chí Minh làm nảy nở tình hữu ái và sự hiểu biết lẫn nhau giữa những con người... Chúng ta được tiếp xúc với một người, người ấy là một phần lịch sử của châu Á. Ngoài phần gặp gỡ một con người vĩ đại, chúng ta không chỉ được tăng thêm về sự hiểu biết, mà chúng ta còn lớn lên về tầm vóc. Được gặp người ấy, một con người từng trải khiến chúng ta trở nên tốt hơn” [1, tr.233].

Năm 1946, tại Pari, một nhà báo cánh hữu, muốn làm giảm thiện cảm của những người Pháp không ưa cộng sản đối với chính phủ Hồ Chí Minh, đã đưa ra một câu hỏi có phần khiêu khích:

- “Thưa Chủ tịch, ngài có phải là cộng sản không?

Chủ tịch Hồ Chí Minh điềm tĩnh đi tới lẳng hoa trên bàn, rút ra những bông hoa đẹp nhất, đem tặng cho những người có mặt và nói:

- Tôi là người cộng sản như thế này này!” [6, tr.169].

Trong vườn, Người cho trồng rất nhiều hoa hồng. Khách quốc tế đến thăm Người bao giờ cũng trở về với hoa hồng cầm trên tay. Điều đó diễn ra cả trong những năm tháng chiến tranh chống Mỹ ác liệt. Một nữ ký giả người nước ngoài nhận xét: “Chỉ cần thấy một đại biểu nào đó của nước bạn trở về khách sạn, tay cầm một trong những đóa hoa hồng như vậy là tôi có thể biết rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn đang có mặt ở Hà Nội” [6, tr.170].

Linh mục Cao Văn Luận, một người công giáo, đã kể lại những ấn tượng của mình về sự lịch lãm của Hồ Chí Minh sau những lần gặp gỡ ở Pari năm 1946. Một lần ông được mời dự buổi tiếp tân gồm những Việt kiều thuộc lớp ưu tú ở Pháp: “Cụ Hồ bước ra, bắt tay mọi người, nói chuyện phiếm. Tôi phải công nhận Cụ Hồ là người hiểu biết rộng rãi. Vấn đề gì Cụ cũng nói chuyện sơ qua và tỏ ra hiểu biết. Dù mọi người kính nể Cụ Hồ, nhưng trong câu chuyện, đôi lúc cố ý, đôi lúc vô tình họ không khỏi nêu lên những vấn đề khó khăn, có thể làm cho người được hỏi lâm vào thế kẹt. Tôi chưa thấy lúc nào Cụ Hồ bị kẹt như thế. Một lần khác trong một buổi tiếp tân ở vườn hoa Hotel Royal, Cụ Hồ nói chuyện thân mật với các thiếu phụ Pháp, đàn bà Pháp rất tự nhiên. Cụ tự tay hái những bông hồng đẹp nhất cài lên áo, lên tóc những bà mệnh phụ tham dự, kèm theo những lời khen áo đẹp, những câu ca tụng nước Pháp. Người Pháp có cảm tình với Cụ nhiều lắm [6, tr.170].

2.4. Linh hoạt, chủ động, biến hóa là điểm nổi bật trong phong cách giao tiếp, ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong ứng xử với đồng bào, đồng chí, nhất là với bạn bè quốc tế, Hồ Chí Minh thường không câu nệ về hình thức hay đề bị ràng buộc bởi những nghi thức ngoại giao trang trọng cứng nhắc mà luôn luôn có cách ứng xử linh hoạt biến hóa đem lại hiệu quả thú vị, gây ngạc nhiên cho tất cả mọi người.

Cán bộ quốc tế sang Việt Nam công tác thường có nguyện vọng được gặp Bác Hồ, có nhiều người là tướng lĩnh, là nhà hoạt động chính trị - xã hội có danh vọng nhưng không có chức vụ trong Chính phủ hay Trung ương Đảng ở các nước anh em. Yêu cầu thì nhiều, không thể bố trí được hết, nhưng không bố trí hết cũng còn do cán bộ ngoại giao ta nghĩ đơn giản là “chưa tương xứng”. Biết được điều này, có lần Người nhắc nhở các đồng chí ở Bộ Ngoại giao: “Các chú biết một mà không biết hai. Sao các chú chỉ nghĩ đến khía cạnh tương xứng hay không tương xứng mà không nghĩ đến là do họ quý mến Đảng ta, nhân dân ta nên bạn bè quốc tế sang

thăm Việt Nam muốn được gặp Bác? Bác đã có thể tiếp một đoàn văn công, một đội bóng đá..., sao lại không tiếp một vị thượng tướng, một nhà hoạt động xã hội vì Việt Nam?... Các chú phải làm sao để mỗi người bạn bè quốc tế đến nước ta là gần và yêu Việt Nam thêm một chút” [6, tr.174-175].

Năm 1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang sân bay Gia Lâm đón Tổng thống một nước lớn ở châu Á đang giữ một vị trí quan trọng trong Ủy ban kiểm soát và giám sát quốc tế tại Việt Nam. Vị Tổng thống cao tuổi này đã đọc một bài diễn văn không được hấp dẫn lắm trước quần chúng đón tiếp tại sân bay. Bỗng người ta thấy Chủ tịch gạt người phiên dịch sang một bên và nói: “Tổng thống phát biểu thì Chủ tịch phiên dịch mới hợp”. Rồi bằng một cách khéo léo kỳ lạ, Người đã dịch những câu tiếng Anh tẻ nhạt kia thành những câu tiếng Việt hấp dẫn, gây hào hứng sôi nổi cho người nghe. Tiếng hoan hô, vỗ tay nổi lên như sấm. Buổi tiếp đón đã thành công mỹ mãn. Vị Tổng thống nước bạn tỏ ra rất xúc động trước nhiệt tình, mến khách của nhân dân Việt Nam.

Trong cuộc đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì nền độc lập của đất nước, Hồ Chí Minh đã giao tiếp không biết bao nhiêu đối thủ lúc nào cũng muốn lật đổ cách mạng, lật đổ chính quyền, lật đổ Đảng Cộng sản Việt Nam. Với các đối tượng này, Người đã ứng xử với phong cách của một nhà hoạt động chính trị lão luyện, nhà ngoại giao từng trải, một chiến sỹ ngoài trận tuyến cực kỳ dũng cảm và thông minh để giành thắng lợi trong từng trận đánh. Một động tác như đánh rơi đồ vật để tránh cái bắt tay chưa đúng lúc, một lối chơi chữ thâm thúy và sắc nhọn hơn cả giáo gươm, một bàn tay bịt vào họng pháo, một lời cảnh báo đặt tên tội phạm chiến tranh vào đúng chỗ của nó, một sự nén nhịn mà Người đã phải nhắc lại bài học của Việt vương Câu Tiễn khi xưa... tất cả đều được Hồ Chí Minh cân nhắc và sử dụng linh hoạt, thiên biến vạn hóa trong những cuộc giao tiếp phức tạp và những cuộc đấu trí có ý nghĩa quyết định để giành được thắng lợi quan trọng cho cách mạng Việt Nam.

Năm 1946, Hồ Chí Minh sang Pháp, người phụ trách làm hộ chiếu xin phép làm thủ tục. Người vui vẻ nói: “Chú cứ hỏi, Bác trả lời đầy đủ”. Đến câu thân sinh Bác là gì? Người cười, trả lời hóm hỉnh: “Bác là Hồ Chí Minh thì, ông cụ thân sinh là... Hồ Chí Thông!”. Mọi người nhìn nhau cười vui vẻ. Một lần có nhà báo nước ngoài hỏi Hồ Chí Minh: “Có phải Hồ Chí Minh là Nguyễn Ái Quốc không?”. Người trả lời: “Ông cứ đến ông Nguyễn Ái Quốc mà hỏi”.

Lần khác nhà báo nước ngoài xin phỏng vấn, ông ta đặt câu hỏi: “Thưa Chủ tịch, trước hoạt động ở nước ngoài, vào tù ra khám, nay làm Chủ tịch nước, Chủ tịch thấy có thay đổi trong đời mình không?”. Người trả lời hóm hỉnh: Không, không có gì thay đổi cả, lúc bị tù ở Quảng Tây luôn luôn có hai lính gác giải đi, lúc trong tù mỗi ngày 5 phút được hai người lính bồng súng dẫn ra dạo chơi. Nay làm Chủ tịch nước đi đâu cũng có hai đồng chí mang súng lục đi theo, ông thấy có gì thay đổi không nào?.

Năm 1946, trên đường từ Pháp về Việt Nam đến vùng biển Cam Ranh, Hồ Chí Minh nhận được bức điện của Đô đốc Đắc-giăng-li-ơ xin gặp Chủ tịch trong cảng, mục đích của chúng là giễu võ dương oai để uy hiếp tinh thần. Trong bộ quần áo giản dị, Hồ Chí Minh ngồi giữa một bên là Đô đốc hải quân Pháp, bên kia là Thống soái lục quân Pháp ở Viễn đông với những bộ quân phục sáng loáng các thứ bội tinh, quân hàm, quân hiệu. Đắc-giăng-li-ơ giọng mỉa mai bóng gió: “Thưa ông Chủ tịch, ông đã được đóng bộ khung rất đẹp của hải và lục quân đó” - Hồ Chí Minh thần nhiên mỉm cười: “Đô đốc biết đó, giá trị là ở bức họa chứ không phải bộ khung. Chính bức họa đem lại giá trị cho bộ khung”. Bất ngờ

và cay cú trước tài ứng xử thông minh của Hồ Chí Minh, cả hai không dám nói xáo méo nữa mà tỏ ra rất lịch lãm và kính phục.

2.5. Phong cách giao tiếp, ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn có sự thống nhất biện chứng giữa Lý và Tình

Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh đạt đến sự hài hòa kết hợp giữa tình cảm nồng hậu và lý trí sáng suốt, nó uyển chuyển như tư duy khoáng đạt của Người, nó xa lạ với mọi sự cứng nhắc, khiên cưỡng, sẵn sàng vì cái lớn mà châm chước cái nhỏ.

Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm chính thức nước Pháp. Người tới Birait. Ra sân bay đón Người, về phía Pháp chỉ một mình ông tỉnh trưởng, sau đó họ đưa Người về nghỉ ở một khách sạn khá sang, nhưng bên ngoài vẫn đang còn sơn phết đang dở.

Chị Phương Tiếp, một Việt kiều tại Pháp, được cử làm phiên dịch cho Người, tỏ ý thắc mắc về sự đón tiếp không được trọng: “Tại sao họ chưa có Chính phủ mà Cụ đã sang?”. Người trả lời hóm hỉnh: “Thế nếu họ có Chính phủ rồi, họ đổi ý, không mời mình sang nữa thì sao?”. Ngẫm lại thấy tầm suy nghĩ của Người vừa xa rộng, vừa uyển chuyển, nếu cặn hẹp, cố chấp khó có thể giành thắng lợi trong một cuộc đấu trí phức tạp.

Đáp từ trong buổi chiều dài của Thủ tướng Pháp Biđôn (2/7/1946), Người nói: “Chúng ta đều được kích thích bởi một tinh thần. Triết lý đạo Khổng, và triết lý phương Tây đều tán dương một nguyên tắc đạo đức: “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân”. Tôi tin rằng trong những điều kiện ấy, hội nghị sắp tới sẽ đi tới những kết quả tốt đẹp [3, tr.304].

Để bảo vệ nền độc lập của dân tộc Việt Nam, chống lại cuộc chiến tranh phi nghĩa mà thực dân Pháp gây ra, nói chuyện với những người Pháp, Hồ Chí Minh khẳng định bằng những lý lẽ đầy tính thuyết phục: “Các bạn yêu nước Pháp của các bạn và muốn nó độc lập. Các bạn yêu đồng bào của các bạn và muốn họ được tự do. Lòng yêu nước thương nòi này làm vẻ vang các bạn vì nó là lý tưởng cao quý nhất của loài người. Nhưng chúng tôi cũng phải được phép yêu nước của chúng tôi và muốn nó độc lập chứ! Chúng tôi cũng phải được phép yêu đồng bào chúng tôi và muốn họ được tự do chứ! Cái mà các bạn coi là lý tưởng cũng phải là lý tưởng của chúng tôi. [3, tr.75].

Ở Hồ Chí Minh, thuyết phục bằng lý lẽ luôn kết hợp với cảm hóa trái tim người đối thoại bằng tấm lòng nhân hậu, bằng cách cư xử nhạy cảm, tinh tế, ứng xử có lý, có tình. Qua vẻ mặt thanh cao, nụ cười rạng rỡ, giọng nói êm ái, cách nói hòa nhã của Hồ Chí Minh, người đối thoại cảm thấy toát lên ở Người một khát vọng dân chủ, một ham muốn làm sáng

danh chân lý, chính nghĩa bằng thuyết phục, lý lẽ và trái tim chứ không phải bằng sức mạnh quyền uy.

Trong dịp làm sách “Người tốt, việc tốt” do Người trực tiếp chỉ đạo, Người đã đọc kỹ từng bài, góp ý cẩn thận, sáng suốt. Tập sách về giai cấp công nhân của nhà xuất bản Lao động mở đầu bằng câu chuyện Người thủ kho liêm khiết (được Người sửa lại là “Người giữ kho trong sạch”). Truyện có một chi tiết: Ông già giữ kho một lần bị bệnh, lương y kê đơn, nhưng đi mua, cửa hàng thiếu mất mấy vị thuốc quý, trong khi kho được liệu của ông thì vẫn còn. Anh em khuyên cứ lấy ra dùng rồi làm thủ tục sau. Ông già không chịu, xuất nhập phải theo đúng chế độ quy định, mình là người giữ kho càng phải nghiêm chỉnh chấp hành, thà uống thiếu một vài vị chứ không để vi phạm nguyên tắc. Chi tiết này khiến người làm sách cho là rất hay, nó nêu gương liêm khiết của người cán bộ giữ gìn tài sản quốc gia, không tơ hào một chút nào cho bản thân, dù chỉ vài vị thuốc quý, khi mình đang có bệnh. Đọc đến chi tiết này, Người tỏ ý không vui, đề nghị xem lại. Người nói: “Phẩm chất của ông già rất đáng khen, nhưng cách giải quyết trong này có nhiều điều chưa ổn. Sách người tốt, việc tốt cốt để người ta học tập, làm theo, người nước ngoài cũng qua đó mà hiểu người Việt Nam. Đừng để người ta cảm thấy mình tốt nhưng cứng nhắc, khó gần” [6, tr.176-177].

3. Kết luận

Hồ Chí Minh là hiện thân của tấm gương trong phong cách giao tiếp, ứng xử. Người không ngừng nỗ lực phấn đấu vượt qua những khó khăn và có một sự nghiệp cách mạng vĩ đại. Sự nghiệp đó là tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, lãnh đạo nhân dân giành những thắng lợi lớn trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm và bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp đó luôn hiện hữu một phong cách rất riêng ở Hồ Chí Minh

Nghiên cứu phong cách giao tiếp, ứng xử của Người có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng văn hóa giao tiếp ứng xử của con Người Việt Nam trong thời đại ngày nay./.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Xuân Kỳ, *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, 2010;
2. Hanbocxtam, *Hồ Chí Minh*, Nxb Buyse Santern, Pari, 1972;
3. *Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, 2011;
4. *Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị quốc gia, 2011;
5. *Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 15*, Nxb Chính trị quốc gia, 2011;
6. Song Thành, *Hồ Chí Minh - Nhà văn hóa kiệt xuất*, Nxb Chính trị quốc gia, 2010.